

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khuất Văn Hội và bà Hà Thị Chum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Mùa A D, sinh 13/3/1986; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt từ ngày 23/8/2022; con ông Mùa A S (đã chết) và bà Ly Thị M (đã chết); có vợ Ly Thị D, sinh 1984 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D: Ông Đặng Văn Quảng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên M; Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự: ông Lò Hoài C, Phó Giám đốc BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên M, nơi cư trú: bản P, xã C, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người phiên dịch: Vàng Thị D, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2021, Mùa A D mang theo 01 con dao quắm dài 30cm đi bộ vào rừng (tiếng địa phương là Xứ đồng Trung Xạ Cá) thuộc bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La để phát rừng làm nương; đến nơi D sử dụng dao chặt hạ các cây gỗ, phát cỏ lau trong thời gian 15 ngày thì dừng lại, D chưa kịp đốt thì ngày 22/12/2021 bị Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên huyện M phát hiện và đình chỉ việc phát rừng, thu giữ đối với Mùa A D: 01 con dao (dao bằng kim loại, chuôi dài 10cm, cán bằng gỗ) đồng thời chuyển vụ việc để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Hạt kiểm lâm huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, chính quyền xã N, ban quản lý bản H tiến hành khám nghiệm hiện trường Mùa A D đã chặt phát tại khu rừng thuộc tiểu khu 125, khoảnh 3 lô 8, 10. Với phương pháp sử dụng máy GPS MAP78S định vị xác định vị trí, diện tích rừng bị chặt phát có tổng diện tích là 8.534m^2 (lô số 8 là 4.607m^2 , lô số 10 (10e, 10c) là 3.927m^2) thuộc loại rừng đặc dụng, Nhà nước giao cho Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên M quản lý theo quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; với phương pháp lấy ô tiêu chuẩn điển hình 100m^2 xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại, cụ thể: số cây gỗ nhóm VI, VII (Vối thuốc, Thành Ngạnh, Rẻ) đường kính dưới 10cm là 460 cây; số cây gỗ nhóm VI, VII (Vối thuốc, Thành Ngạnh, Rẻ) đường kính 10cm đến 15cm là 373 cây, tương ứng tổng khối lượng $7,636\text{m}^3$ gỗ tròn.

Ngày 15/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định về rừng Di đã chặt phát. Tại kết luận giám định ngày 30/5/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: Diện tích rừng bị chặt phát là 8.534m^2 ; vị trí, loại rừng: là rừng đặc dụng theo quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Sơn La thuộc Tiểu khu 125, khoảnh 3, gồm lô: 8 và 10 (10e, 10c); còn khả năng phục hồi thành rừng.

Ngày 21/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M trưng cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại về tài sản do Di gây ra. Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 26/4/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: Cây gỗ đường kính 10cm đến 15cm là $7,636\text{m}^3$ (373cây), đơn giá 1.000.000VNĐ, thành tiền là 7.636.000VNĐ; cây gỗ đường kính dưới 10 cm là 460 cây, đơn giá 5.000VNĐ/cây, thành tiền là 2.300.000VNĐ. Tổng giá trị thiệt hại là 9.936.000VNĐ.

Ngày 08/12/2022 Mùa A D (anh trai ruột của D) đã nộp số tiền 2.000.000VNĐ để bồi thường khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-ML ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Mùa A D về tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu đó là do nhận thức hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội “Huỷ hoại rừng”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A D từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao; chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000VNĐ nộp ngân sách nhà nước và nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thêm; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo D tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động để nhờ người thân trong gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức phạt thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; bị cáo là hộ nghèo, thu nhập từ làm ruộng, nương nên đề nghị miễn phạt bổ sung, xin được miễn án phí; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện nguyên đơn dân sự ý kiến tranh luận: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, số tiền bị cáo đã nộp để bồi thường đề nghị nộp vào ngân sách nhà nước và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều

tra, cáo trạng, biên bản xác minh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định thiệt hại, kết luận giám định, định giá, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: ngày 08/12/2021, bị cáo Mùa A D mang theo 01 con dao quắm dài 30cm đi bộ vào rừng (tiếng địa phương là Xứ đồng Trung Xạ Cá) thuộc bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, thực hiện chặt hạ các cây gỗ, phát cỏ lau trong thời gian 15 ngày thì bị phát hiện và đình chỉ việc phát rừng. Tại kết luận giám định rừng ngày 30/5/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: Diện tích rừng Mùa A D chặt phát thuộc bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La là 8.534 m²; vị trí là rừng đặc dụng theo quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu Bảo tồn thiên nhiên M, quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017- 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Sơn La, thuộc Tiêu khu 125, khoảnh 3, gồm lô: 8, 10 (10c, 10e), còn khả năng phục hồi thành rừng. Số cây gỗ nhóm VI, VII (Vối thuốc, Thành Ngạnh, Rẻ) đường kính dưới 10cm bị chặt hạ là 460 cây; số cây gỗ nhóm VI, VII (Vối thuốc, Thành Ngạnh, Rẻ) đường kính 10cm đến 15cm bị chặt hạ là 373 cây. Tại kết luận định giá ngày 26/4/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: Cây gỗ đường kính 10cm đến 15cm là 7,636m³ (373cây), đơn giá 1.000.000VNĐ, thành tiền là 7.636.000VNĐ; cây gỗ đường kính dưới 10 cm là 460 cây, đơn giá 5.000VNĐ/cây, thành tiền là 2.300.000VNĐ. Tổng giá trị thiệt hại là 9.936.000VNĐ. Như vậy, Mùa A D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã sử dụng dao chặt phá rừng đặc dụng trái quy định, với diện tích 8.534 m² và thiệt hại về lâm sản là 9.936.000VNĐ là xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng của Nhà nước nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A D phạm tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: d) Rừng đặc dụng có diện tích 5.000 mét vuông (m²) trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi chặt phá rừng trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã được tuyên truyền, ký cam kết bảo vệ rừng, được hưởng phí dịch vụ môi trường rừng nên nhận thức được việc chặt phá rừng là hành vi bị cấm nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, bị cáo đã cố ý trực tiếp chặt phá rừng đặc dụng với tổng diện tích là 8.534m² và làm thiệt hại về lâm sản có tổng trị giá 9.936.000VNĐ. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra rất nghiêm trọng không những xâm phạm quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường mà còn xâm phạm đến tài nguyên rừng, xâm hại đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến sự bền vững và ổn định của môi trường đặc biệt trong giai đoạn hiện nay thế giới nói chung và Nhà nước ta nói riêng đang ra sức thực hiện chương trình cộng đồng xanh, môi trường xanh, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ cấp bách, là trách nhiệm của mọi người nhưng bị cáo không những không thực hiện

trách nhiệm đó mà chỉ vì lợi ích cá nhân đã cố ý phá rừng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường (tác động gia đình nộp bồi thường 2.000.000VNĐ); thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, không nhận thức được đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nhưng nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa nguy cơ tái phạm, đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự ở địa phương, đồng thời cũng cảnh báo với cơ quan chức năng về nhiệm vụ bảo vệ rừng hiện nay, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian.

[7] Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, tài liệu xác minh tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: hộ nghèo, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[10] Vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại là vật dụng thuộc sở hữu của bị cáo Di, là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với toàn bộ số cây gỗ bị chặt phát phân bố rải rác trong rừng, đã ải mục không còn giá trị sử dụng, không thu gom được nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá rừng đã làm thiệt hại về lâm sản có tổng trị giá là 9.936.000VNĐ, xét thấy lỗi hoàn toàn là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo không có khả năng thi hành nhưng đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 2.000.000VNĐ để bồi thường ngân sách

Nhà nước cần ghi nhận, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự. Người đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không có cơ sở để giải quyết.

[12] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A D phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Xử phạt: Bị cáo Mùa A D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (19/9/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại của Mùa A D (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

